

Bản án số: 06/2020/DS-ST

Ngày: 04-3-2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tạ Thị Xuân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Kiện

2. Ông Vũ Văn Hợp

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thúy Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 208/2019/TLST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Phạm Hồng Th, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Phường R, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* Ông Dương Văn L, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Nguyên đơn anh Phạm Hồng Th trình bày tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án như sau:* Vào tháng 9 năm 2017 anh Th có nhận hợp đồng xây nhà cho ông Dương Văn L, hai bên không ký hợp đồng do anh và ông L là chỗ quen biết, hai bên chỉ thỏa thuận miệng về công việc và tổng tiền công xây dựng là 43.000.000 đồng. Trong quá trình thi công anh Th đã tạm ứng trước 13.000.000 đồng, số tiền còn lại 30.000.000 đồng, ông L hẹn khi nào xây nhà xong ông sẽ thanh toán hết cho anh Th. Sau khi xây nhà xong cho ông L từ cuối năm 2017 cho đến nay anh Th đã nhiều lần đến nhà đòi tiền công 30.000.000 đồng nhưng ông L vẫn không chịu thanh toán cho anh Th, anh Th có gửi đơn đến ấp V, xã V nhờ hòa giải vào ngày 28-01-2019

và ngày 14-8-2019 nhưng hai bên không thống nhất được phương thức thanh toán tiền, trong thời gian này ông L có trả thêm cho anh Th được 2.000.000 đồng, còn lại 28.000.000 đồng. Tại đơn khởi kiện anh Th yêu cầu ông L trả tiền công xây nhà là 30.000.0000 đồng, nay anh xin rút lại một phần yêu cầu, chỉ yêu cầu ông L trả 28.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- *Bị đơn ông Dương Văn L:* Không có ý kiến bằng văn bản theo Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và cũng không có mặt theo giấy triệu tập làm việc, Thông báo phiên họp và Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án.

Tại phiên tòa ông L vắng mặt.

*\* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử: Đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Hồng Th, buộc bị đơn ông Dương Văn L có trách nhiệm thanh toán cho anh Th số tiền 28.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ngày 21-8-2019 anh Phạm Hồng Th có đơn khởi kiện yêu cầu ông Dương Văn L trả cho anh tiền công xây nhà còn thiếu là 30.000.000 đồng, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Dương Văn L không có mặt theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án. Tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý xử vắng mặt bị đơn. Do vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung:* Tại đơn khởi kiện anh Phạm Hồng Th yêu cầu ông Dương Văn L trả tiền công xây nhà là 30.000.0000 đồng, nay anh chỉ yêu cầu ông L trả 28.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất, Tòa án nhận thấy:

Vào tháng 9 năm 2017 anh Phạm Hồng Th có nhận hợp đồng xây nhà cho ông Dương Văn L với tổng tiền công xây dựng là 43.000.000 đồng. Anh Th đã nhận trước 13.000.000 đồng, ông L còn còn thiếu lại anh Th 30.000.000 đồng, sau đó ông L có trả cho anh Th được 2.000.000 đồng, hiện nay ông L còn nợ anh Th tổng cộng là 28.000.000 đồng.

Xét thấy số tiền 28.000.000 đồng anh Th kiện ông L chưa được ông L thừa nhận tại Tòa án. Tuy nhiên, tại biên bản hòa giải ngày 28-01-2019 và ngày 14-8-2019 của ấp V, xã V, huyện C, ông L thừa nhận có hợp đồng với anh Th xây nhà cho ông và khi anh Th bàn giao nhà thì ông L còn thiếu anh Th tiền công xây nhà là 30.000.000 đồng. Tòa án đã triệu tập ông L đúng theo quy định pháp luật nhưng ông L vẫn vắng mặt không lý do, cho thấy ông L đã cố tình trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ đối với anh Th. Do đó, việc anh Th yêu cầu ông L thanh toán số tiền 28.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận. Anh Th không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Thống nhất ý kiến của Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết vụ án như đã phân tích và nhận định trên.

[4] Căn cứ Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 144 Luật Xây dựng năm 2014; Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Hồng Th; buộc ông Dương Văn L phải thanh toán cho anh Phạm Hồng Th tiền công xây nhà còn lại là 28.000.000 đồng.

[5] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên buộc ông L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho anh Th là: 28.000.000 đồng x 5% = 1.400.000 đồng.

Anh Phạm Hồng Th không phải chịu án phí, hoàn trả tiền tạm ứng án phí 750.000 đồng cho anh Th theo biên lai thu số 0005153 ngày 27-8-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 26, 147, 227, 228, 266 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 144 Luật Xây dựng năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Hồng Th.**

**2.** Buộc ông Dương Văn L có nghĩa vụ thanh toán cho anh Phạm Hồng Th số tiền 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày anh Th có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông L không trả số tiền trên thì còn phải trả cho anh Th khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

**3.** Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Dương Văn L có nghĩa vụ nộp án phí 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng).

Anh Phạm Hồng Th không phải chịu án phí, hoàn trả tiền tạm ứng án phí 750.000 đồng cho anh Th theo biên lai thu số 0005153 ngày 27-8-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

**4.** Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA dân sự huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Tạ Thị Xuân**